

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Tham gia vào Cộng đồng Chính trị - An ninh (APSC), Việt Nam có thuận lợi nào sau đây?

- A. Có sức mạnh tập thể trong giải quyết các vấn đề an ninh theo công ước quốc tế.
- B. Có môi trường chính trị hòa bình, ổn định để hợp tác chiến lược với Mỹ và châu Âu.
- C. Việt Nam có cơ hội trở thành ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- D. Việt Nam có đủ khả năng đảm nhiệm vai trò trung tâm giải quyết các vấn đề toàn cầu.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về đặc điểm của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Quần chúng nổi dậy, làm tan rã chính quyền địch, thành lập chính quyền mới.
- B. Hoạt động của quần chúng có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- C. Hoạt động chính của lực lượng vũ trang là nhằm tiến công trực diện kẻ thù.
- D. Quần chúng đấu tranh chính trị để giành quyền sở hữu ruộng đất công.

Câu 3. Văn kiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN, Hiệp định khung về dịch vụ ASEAN được kí kết chứng tỏ tổ chức ASEAN rất nỗ lực trong việc xây dựng Cộng đồng

- A. Văn hóa - Xã hội.
- B. Giáo dục - Công nghệ.
- C. Chính trị - An ninh.
- D. Kinh tế.

Câu 4. Một trong những điểm chung của các trật tự thế giới hình thành trong và sau Chiến tranh lạnh là

- A. tất cả các quốc gia đều phụ thuộc vào Liên Xô và Mỹ.
- B. các cuộc chiến tranh, xung đột sắc tộc, tôn giáo vẫn diễn ra.
- C. trên thế giới ngày càng xuất hiện nhiều liên minh quân sự.
- D. xu thế đối thoại, hợp tác đã thường trực trong quan hệ quốc tế.

Câu 5. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay?

- A. Hệ thống chủ nghĩa xã hội được củng cố và phát triển mạnh mẽ.
- B. Chủ nghĩa xã hội ngày càng phát triển và mở rộng về không gian địa lí.
- C. Có sự điều chỉnh kịp thời trước những biến động của thế giới.
- D. Có sự thay đổi mục tiêu để đem lại sức sống mới cho chủ nghĩa xã hội.

Câu 6. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), các chiến dịch quân sự của quân dân Việt Nam đều

-
- A. có sự kết hợp giữa mặt trận quân sự và mặt trận ngoại giao.
 - B. nhận được sự giúp đỡ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới.
 - C. đánh bại các kế hoạch quân sự của Pháp có sự can thiệp của Mỹ.
 - D. thực hiện mục tiêu bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám.

Câu 7. Nhận định nào sau đây **không** đúng về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam?

- A. Đây mạnh quá trình xây dựng lực lượng, từ đó phát triển thế tiến công chiến lược.
- B. Có sự kết hợp chặt chẽ đấu tranh trên ba mặt trận: chính trị, quân sự và ngoại giao.
- C. Liên Xô ủng hộ Việt Nam đấu tranh vũ trang ngay từ ngày đầu cuộc kháng chiến.
- D. Từ đấu tranh chính trị phát triển lên khởi nghĩa, sau đó là chiến tranh giải phóng.

Câu 8. Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững được Liên hợp quốc thông qua (năm 2015) có mục tiêu nào sau đây?

- A. Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.
- B. Sản xuất và tiêu dùng với quy mô lớn.
- C. Hòa bình, ổn định và không còn bóc lột.
- D. Công nghệ hiện đại và cơ sở xã hội.

Câu 9. Hoạt động xây dựng hậu phương trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) ở Việt Nam đã

- A. xoá bỏ triệt để các giai cấp bóc lột và giải phóng người lao động.
- B. xây dựng được tiềm lực kháng chiến kết hợp đem lại quyền lợi cho nông dân.
- C. thành công trong việc xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- D. hoàn thành mục tiêu “Người cày có ruộng” ngay trong cuộc kháng chiến.

Câu 10. Nội dung nào sau đây **không** phải là điều kiện bùng nổ cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Phát xít Nhật suy yếu, chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang.
- B. Lực lượng trung gian đã ngả hoàn toàn về phía cách mạng.
- C. Quân Đồng minh đã vào Đông Dương để giải giáp phát xít Nhật.
- D. Đảng Cộng sản và quần chúng nhân dân đã sẵn sàng hành động.

Câu 11. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ X đến thế kỉ XVIII) là

- A. phát huy được sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân tộc.
- B. phát huy tối đa sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại.
- C. tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của các nước láng giềng.
- D. xây dựng được lực lượng quân sự hùng hậu và hiện đại.

Câu 12. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Quan hệ giữa các nước lớn có nhiều diễn biến phức tạp.
- B. Liên Xô và Mỹ thỏa thuận chấm dứt tình trạng đối đầu.

C. Miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ.

D. Mỹ đã công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

Câu 13. Trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 - 1077), nhà Lý thực hiện kế sách “tiên phát chế nhân” nhằm mục đích nào sau đây?

A. Kết thúc chiến tranh bằng ngoại giao. B. Giành lại nền độc lập dân tộc.

C. Phô trương sức mạnh của Đại Việt. D. Phá tan sự chuẩn bị của quân Tống.

Câu 14. Một trong những yếu tố quy định tính chất điển hình của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

A. hình thái phát triển.

B. phương pháp đấu tranh.

C. giai cấp lãnh đạo

D. lực lượng tham gia.

Câu 15. Cách mạng tháng Tám (1945) và các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc (1945 - 1975) ở Việt Nam đều

A. thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược kháng chiến và kiến quốc.

B. chủ động tạo và chớp thời cơ, phát động nhân dân đứng lên giành chính quyền.

C. giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ dân chủ.

D. phát huy nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang, kết hợp giữa tiến công và nổi dậy.

Câu 16. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc của Việt Nam bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

A. Đất nước đang tiến hành đổi mới, cải cách toàn diện.

B. Xu thế liên kết khu vực và toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.

C. Chiến tranh lạnh giữa Mỹ và Liên Xô hoàn toàn chấm dứt.

D. Đất nước đã thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 17. Nội dung nào sau đây là một trong những vai trò của miền Bắc đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam (1954 - 1975)?

A. Xây dựng thành công cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

B. Là hậu phương lớn, chi viện sức người, sức của cho miền Nam.

C. Trực tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ.

D. Buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.

Câu 18. Nội dung nào sau đây phản ánh vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam trong các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm?

A. Thể hiện tinh thần tự lực, tự cường của toàn dân tộc.

B. Là nhân tố duy nhất quyết định thắng lợi trong chiến tranh.

C. Là nhân tố quyết định xây dựng chiến lược, chiến thuật.

D. Góp phần tạo nên sức mạnh quyết định cho mọi thắng lợi.

Câu 19. Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai (25-10-1917) đã có quyết định nào sau đây?

A. Tiếp tục cuộc chiến tranh thế giới. B. Lật đổ chính quyền Nga hoàng.

C. Thi hành chính sách “Kinh tế mới”. D. Thành lập chính quyền Xô viết.

Câu 20. Trong thập niên 70 của thế kỉ XX, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á đã

A. xây dựng được nguyên tắc hoạt động. B. thông qua bản Hiến chương ASEAN.

C. mở rộng thành viên của tổ chức. D. thành lập ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.

Câu 21. Một trong những biểu hiện suy yếu của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta vào đầu những năm 70 của thế kỉ XX là

A. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương ra đời.

B. Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

C. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va được thành lập.

D. Liên Xô và Mỹ thỏa thuận hạn chế vũ khí chiến lược.

Cho tư liệu, trả lời các câu 22, 23, 24:

“Thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ có ý nghĩa rất to lớn. Thắng lợi đó bắt nguồn từ sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Tổng Quân uỷ và Bộ Tổng tư lệnh đã chỉ huy kiên quyết vững vàng và chính xác. Bộ đội trên mặt trận Điện Biên Phủ đã quyết tâm tiêu diệt địch, chịu đựng mọi hy sinh gian khổ, anh dũng chiến đấu. Bộ đội và dân quân du kích trên khắp các chiến trường toàn quốc đã tích cực, liên tục hoạt động phối hợp chiến đấu có hiệu quả...”

(Nguyễn Văn Nhật, *Lịch sử Việt Nam*, tập 11 (2017), NXB Khoa học xã hội, trang 428)

Câu 22. Trong thời kì 1945 - 1954, quân đội và nhân dân Việt Nam đã mở chiến dịch nào để tiêu diệt tập đoàn cứ điểm lớn nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương?

A. Việt Bắc.

B. Thượng Lào.

C. Điện Biên Phủ.

D. Biên giới.

Câu 23. Nhân dân Việt Nam giành được thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) là do nguyên nhân nào sau đây?

A. Chính quyền thực dân Pháp lâm vào khủng hoảng triền miên.

B. Đảng chớp được thời cơ thuận lợi để phát động kháng chiến.

C. Truyền thống yêu nước, đoàn kết của dân tộc được phát huy.

D. Lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ra đời, phát triển.

Câu 24. Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi quân sự lớn nhất của nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) vì

A. đánh dấu cuộc kháng chiến trường kì chống thực dân Pháp đã kết thúc thắng lợi.

B. giải phóng được vùng biên giới Việt - Trung rộng lớn, mở đường liên lạc quốc tế.

C. đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước.

D. tạo cơ sở cho việc kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ lập lại hòa bình ở Đông Dương.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Không những giết tung được xiềng xích của bọn đế quốc phát xít, Cách mạng tháng Tám lại lật nhào được chế độ quân chủ thành lập trên đất nước ta hàng chục thế kỉ, làm cho nước Việt Nam thành một nước cộng hòa dân chủ...”

Cách mạng tháng Tám tỏ rõ tinh thần chống phát xít và yêu chuộng dân chủ và hòa bình của nhân dân Việt Nam... Cách mạng tháng Tám đã chọc thủng được hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc ở một trong những mắt xích yếu nhất của nó, mở đầu cho quá trình tan rã không thể cứu vãn được của chủ nghĩa thực dân thế giới”.

(Trương Chinh, *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam - Tác phẩm chọn lọc*, Tập I, NXB Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.388 - 389, 391)

- a) Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã kết thúc ách cai trị của thực dân Pháp, quân phiệt Nhật và chấm dứt vĩnh viễn chế độ quân chủ.
- b) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã giải quyết triệt để nhiệm vụ dân chủ, hoàn thành cuộc cách mạng ruộng đất.
- c) Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc thành công đầu tiên ở một nước thuộc địa và phụ thuộc do một chính đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.
- d) Đoạn tư liệu đã khẳng định nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Các đồng bào!

Cuộc kháng chiến rất lâu dài và đau khổ. Dù phải hy sinh bao nhiêu và thời gian kháng chiến đến bao giờ, chúng ta cũng nhất định chiến đấu đến cùng, đến bao giờ nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập và thống nhất. Chúng ta 20 triệu chống lại 10 vạn thực dân. Cuộc thắng lợi của chúng ta rất được bảo đảm.

Thay mặt cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tôi ra lệnh cho quân đội, anh em tự vệ, dân quân và tất cả đồng bào ba kỳ những lệnh sau đây:

- 1. Nếu quân Pháp tấn công chúng ta, chúng ta phải hăng hái phản công lại với tất cả khí giới mà chúng ta có. Tất cả quốc dân Việt Nam phải đứng dậy bảo vệ Tổ quốc.*
- 2. Phải bảo vệ sinh mệnh và tài sản các ngoại kiều, và đối đãi tử tế với tù binh.*
- 3. Kẻ nào giúp đỡ quân địch phải nghiêm trị.*
- 4. Ai giúp đỡ, bảo vệ đất nước sẽ được ghi công.”*

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2010, tr.537)

- a) Trong đoạn tư liệu, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định nhân dân Việt Nam phải tiến hành kháng chiến trường kì chống thực dân Pháp xâm lược.
- b) Chủ tịch Hồ Chí Minh hiệu triệu mọi lực lượng dân tộc tham gia cuộc chiến tranh nhân dân nhằm giành độc lập dân tộc, xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
- c) Quyết định phát động toàn quốc kháng chiến của Đảng và Chính phủ cách mạng Việt Nam thể hiện tinh thần chủ động, sẵn sàng bắt đầu cuộc chiến tranh chính nghĩa khi lực lượng vũ trang đã lớn mạnh.
- d) Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1954) ở Việt Nam chịu tác động của xu thế hòa hoãn Đông - Tây.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“... Đây thực chất là cao trào khởi nghĩa của quần chúng, bao gồm những cuộc khởi nghĩa từng phần để giành thế mạnh về chính trị, xây dựng một hình thức chính quyền ở thôn xã, hình thành bước đầu lực lượng vũ trang của nhân dân. Những cuộc khởi nghĩa từng phần đầu tiên như thế, chỉ có thể là kết quả của phong trào đấu tranh chính trị lâu dài, quyết liệt của quần chúng, của mỗi phong trào sau rộng không phải chỉ trong mấy xã mà tạo thành liên hoàn, bao gồm nhiều huyện, nhiều tỉnh, có như thế thành quả của khởi nghĩa mới giữ được”.

(Lê Duẩn, *Thư vào Nam*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.49)

- a) Thắng lợi phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) là biểu hiện cụ thể, sinh động sự vận dụng sáng tạo Nghị quyết 15 (1 - 1959) của các cấp uỷ Đảng và đồng bào miền Nam.
- b) Phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) có sự kết hợp giữa chiến tranh cách mạng và khởi nghĩa vũ trang, làm thất bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ
- c) Phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) đã giành chính quyền cục bộ ở nhiều địa phương, đưa tới sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (1960).
- d) Đoạn tư liệu phản ánh thông tin về phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) diễn ra trên quy mô cả nước nhằm lật đổ chính quyền Mỹ - Diệm.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Xu thế toàn cầu hoá và khu vực hoá, vốn đã được bắt đầu từ trong thời kì Chiến tranh lạnh, nhưng bị kiềm chế bởi tác động của Chiến tranh lạnh, nay trở nên mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Toàn cầu hoá mà trước hết và thực chất là toàn cầu hoá kinh tế đang trở thành một đặc trưng chủ yếu của sự phát triển thế giới. Xu thế toàn cầu hoá là xu thế khách quan, tất yếu, không thể đảo ngược được. Toàn cầu hoá mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng hàm chứa không ít thách thức to lớn đối với các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển”.

(Trần Thị Vinh (CB), *Lịch sử thế giới hiện đại*, quyển 2, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2016, tr.98)

- a) Đoạn tư liệu phản ánh xu thế toàn cầu hoá và khu vực hoá xuất hiện sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc.
- b) Một trong những mặt trái của xu thế toàn cầu hoá là làm cho mọi hoạt động và đời sống của con người kém an toàn.
- c) Toàn cầu hoá về kinh tế đòi hỏi các nước phải tiến hành cải cách sâu rộng để nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả nền kinh tế.
- d) Trong xu thế toàn cầu hoá, các nước phát triển nhờ có lợi thế vượt trội nên không phải đối mặt với những tác động tiêu cực của xu thế này.

----- HẾT -----

Học sinh không được sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.

Giáo viên coi kiểm tra không giải thích thêm.